



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
ĐT: (0251) 3511 138 Fax: (0251) 3512 498
Website: www.wonderfarmonline.com

Số: 085-CV/IFS-2020

V/v: Công bố thông tin về việc
điều chỉnh giấy chứng nhận
đăng ký đầu tư – lần thứ 12

Đồng Nai, ngày 25 tháng 09 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

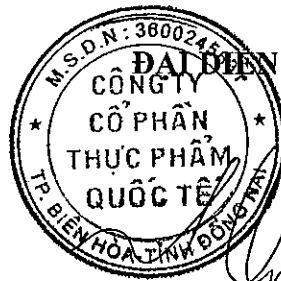
Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
Mã chứng khoán : IFS
Trụ sở chính : Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
Điện thoại : (0251) 3511 138 Fax: (0251) 3512 498
Người thực hiện CBTT : Bà Trần Thị Ái Tâm Chức vụ: người phụ trách quản trị
doanh nghiệp
Loại thông tin công bố: : 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố : Ngày 24/09/2020 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng
ký đầu tư - Thay đổi lần thứ 12 (nội dung thay đổi diện tích sử
dụng điều chỉnh: 74.794,4m²) – Đính kèm giấy chứng nhận đầu
tư đã được thay đổi.

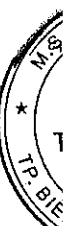
Toàn bộ thông tin này đã được đăng tải tại website Công ty theo đường link như sau:
www.wonderfarmonline.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Công ty.



YUTAKA OGAMI



**BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6525867086

Chứng nhận lần đầu: ngày 16 tháng 11 năm 1991

Chứng nhận thay đổi lần thứ mười một: ngày 01 tháng 10 năm 2019

Chứng nhận thay đổi lần thứ mười hai: ngày 21 tháng 9 năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600245631, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 1991, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 30 tháng 6 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6525867086, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 01 tháng 10 năm 2019 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ;

Xét văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ đăng ký ngày 04 tháng 9 năm 2020,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6525867086, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 01 tháng 10 năm 2019 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp;

Được đăng ký:

- Điều chỉnh thông tin Nhà đầu tư đồng thời là Tổ chức kinh tế thực hiện dự án;
- Điều chỉnh thông tin địa điểm, diện tích đất thực hiện dự án.



Đ. N. I.
C. O. I.
C. O.
H. U. C.
Q. U. I.
V. H. O. N.

Nhà đầu tư đồng thời là Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600245631, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 1991, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 30 tháng 6 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; trụ sở đặt tại: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông YUTAKA OGAMI, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1973; chức vụ: Tổng Giám đốc; quốc tịch: Nhật Bản; hộ chiếu số: TZ1228097 ngày 19 tháng 7 năm 2017 do Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp; thường trú tại: 5-8, Minami Kasugaoka, Ibaraki, Osaka, Japan.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ.**

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Chế biến nông sản, thủy sản thành phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông, muối, ngâm dấm; sản xuất các loại bánh, thức ăn nhẹ; chế biến nước trái cây không ga và có ga, chế biến nước giải khát không ga và giải khát có ga có độ cồn thấp hoặc không có độ cồn (nhỏ hơn 10%); sản xuất nước tinh lọc đóng chai; sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và nước giải khát với quy mô 126.400 tấn/năm;
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa với quy mô 1.000 tấn/năm;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các mặt hàng phù hợp với mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Trong quá trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Đối với những hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, hoặc kinh doanh có điều kiện, Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích đất sử dụng: 74.794,4 m².

4. Tổng vốn đầu tư đăng ký: 1.444.500.000.000 (một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm triệu) đồng Việt Nam, tương đương 90.000.000 (chín mươi triệu) đô la Mỹ.

366
:G
:H
P
JC
477

Trong đó, vốn góp: 871.409.920.000 (tám trăm bảy mươi một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn) đồng Việt Nam; chiếm tỷ lệ 60,33% tổng vốn đầu tư của dự án; tiến độ góp vốn: Đã góp đủ.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 16 tháng 11 năm 1991.

6. Tiến độ thực hiện dự án: Đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 1993.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:

- Căn cứ pháp lý: Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2004, Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án thực hiện trong khu công nghiệp.

b) Thuế suất phổ thông:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% (hai mươi tám phần trăm) áp dụng trước thời điểm ngày 31/12/2008;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (hai mươi lăm phần trăm) áp dụng từ thời điểm ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2013;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2015;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm ngày 01/01/2016.

c) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Đối với mục tiêu chế biến nông sản, thủy sản thành phẩm đóng hộp, sấy khô, ướp đông, muối, ngâm dấm; sản xuất các loại bánh, thức ăn nhẹ; chế biến nước trái cây có ga, nước trái cây có độ cồn thấp (5%):

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (mười phần trăm) thu nhập chịu thuế kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết năm thứ mười lăm (áp dụng theo Quyết định số 53/1998/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ). Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 03 (ba) năm tiếp theo.

- Đối với mục tiêu sản xuất nước tinh lọc đóng chai; sản xuất bao bì dùng cho thực phẩm và nước giải khát:

0345
TY
IN
ÂM
TÊ
MƯỜI

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) thu nhập chịu thuế trong 12 (mười hai) năm. Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 05 (năm) năm tiếp theo.

- Sau thời hạn ưu đãi nêu trên, thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: Theo quy định tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Điều 3: Các quy định đối với Nhà đầu tư, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6525867086, chứng nhận thay đổi lần thứ mười một ngày 01 tháng 10 năm 2019 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

TRƯỞNG BAN



Cao Tiên Sỹ

MIẾP T. 1. 1
31
ĐỒNG NAI